TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà Ngô Thị Yến O, sinh năm 1972. Địa chỉ: Đường L, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Văn Thanh C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Đường L, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Thị Yến O và ông Văn Thanh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Yến O và ông Văn Thanh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung Văn Tuấn A, sinh ngày 28/6/1989 và Văn Hoàng B, sinh ngày 16/6/1999. Cả hai con đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà O và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Ngô Thị Yến O và ông Văn Thanh C phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà O và ông C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007787 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND QTB;
- Chi cục THADS Q.TB;
- UBND xã T, huyện A, Kiên Giang (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH 19/3/1989 do UBND xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp);
- Lưu hồ sơ vụ án.